

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HS-ST
Ngày 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Thẩm phán Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hạ
Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - K sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 355/TB-TA ngày 27/9/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đức K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1965 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 133 Phủ Thượng Đ, phường Đông H, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 20/125 Phủ Thượng Đ, phường Đông H, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/10; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con; nhân thân: Bản án số 126/HSST ngày 22/10/1987, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo 30 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” (đã xóa án tích); bản án số 40/HSST ngày 23/5/1995, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”(đã xóa án tích); bản án số 94/HS-ST ngày 11/7/1998, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 30 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân”(đã xóa án tích); bản án số 48/HSST ngày 18/4/2001, Tòa án nhân dân huyện An Hải xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(đã xóa án tích);Án số 38/HSST ngày 09/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(đã xóa án tích); bản án số 250/HSST ngày 26/7/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); tiền án: Bản án số 51/2020/HSPT ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích), tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021, chuyển tạm giam ngày 31/12/2021, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Ch - Luật sư Văn phòng Luật sư Lam Sơn, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 20/125 Phủ Thượng Đ, phường Đông H, quận Hải A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Hà Xuân Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 26/12/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng cơ quan chức năng trong khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 134 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện Nguyễn Thị H sinh năm 1984, ĐKKHKT: thôn Phần L, Đào D, Ân Th, tỉnh Hưng Yên bước xuống xe ô tô BKS 15A-377.86 tay cầm theo 01 túi nilon có biểu hiện nghi vấn, trên xe ô tô còn có Nguyễn Đức K là lái xe. Cơ quan Công an đã tiến hành K tra, bắt quả tang và thu giữ trên tay Nguyễn Thị H 01 túi nilon màu xanh trong có 01 váy màu nâu đen quần bên trong có: 01 túi nilon màu trắng trong có 01 túi nilon màu đỏ trong có 04 túi nilon màu trắng đều chứa các viên nén hình ngũ giác màu xanh (Mẫu QT1, QT2, QT3) và 01 túi nilon trong chứa các mảnh viên nén màu xanh (Mẫu QT4). Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Đỗ Đức K 01 xe ô tô BKS 15A-377.86, 02 điện thoại di động, một số giấy tờ và số tiền 58.500.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động, 01 túi xách bên trong có giấy tờ và số tiền 33.000.000 đồng. Cơ quan Công an sau đó đã đưa K, H cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Hải 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với ma túy, kết quả Đỗ Đức K dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Thị H dương tính với ma túy loại Morphine/Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 679/KLGD-MT ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: các viên nén và mảnh viên nén màu xanh của mẫu QT1, QT2, QT3, QT4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 974,45 gam, là loại MDMA.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đức K khai nhận: Do không có công việc ổn định nên K nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, K gặp một người đàn ông tên Phá tại khu vực trước cửa Big C Hải Phòng, Phá giới thiệu có bán ma túy, nếu K mua Phá sẽ để giá rẻ cho K. Đến ngày 23/12/2021, K liên lạc với Phá hỏi mua 2000 viên thuốc lắc. Phá đồng ý và báo giá 180.000.000 đồng và hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc lại với K. Ngày 24/12/2021, K điều khiển xe ô tô BKS 15A-377.86 chở theo vợ là Nguyễn Thị H cùng con về nhà người thân ở thôn Phần L, Đào D, Ân Th, tỉnh Hưng Yên chơi, đến khoảng 11 giờ ngày 25/12/2021 thì Phá liên lạc với K để hẹn giao dịch ma túy tại đường mới nổi thành phố Hải Dương lên cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2021 thì K điều khiển xe ô tô một mình đến nơi hẹn, tại đây Phá đưa cho K 01 túi nilon màu xanh trong có 01 váy màu nâu cuộn tròn và bảo trong có 2.200 viên thuốc lắc trong đó 2000 viên là số thuốc lắc K đặt mua còn 200 viên là Phá cho thêm K. K đưa Phá số tiền 180.000.000 đồng rồi cầm túi nilon chứa thuốc lắc trên lên xe ô tô K tra thì thấy trong túi có tổng cộng 04 túi nilon màu trắng chứa các viên và mảnh viên thuốc lắc màu xanh, sau đó K gói túi ma túy lại để trên xe ô tô và quay về Hưng Yên. Đến khoảng 6 giờ ngày 26/12/2021, K chở vợ con về Hải Phòng, khi xe đến trước cửa số nhà 134 Phủ Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng thì K dừng xe, đưa túi nilon đựng thuốc lắc cho vợ là Nguyễn Thị H cầm về nhà trước để K đi gửi xe ô tô. Đúng lúc đó thì cơ quan Công an đến K tra thu giữ trong tay H đang cầm túi nilon chứa số thuốc lắc như đã nêu trên. Vợ K là Nguyễn Thị H không biết trong túi nilon trên có ma túy, H cũng không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của K. Đối với số thuốc lắc K mua của đối tượng tên Phá dự định sẽ bán lại cho khách kiếm lời với giá khoảng 100.000 đồng/01 viên.

Ngoài ra K khai: Khi gặp đối tượng tên Phá lần đầu tiên tại khu vực trước cửa Big G Hải Phòng, K đã mua của Phá khoảng 500 viên thuốc lắc với giá 45.000.000 đồng, mua được ma túy, K mang về nơi ở cất giữ và đã bán hết cho khách kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận phù hợp với lời khai của Đỗ Đức K. H khai ngày 26/12/2021 khi chuẩn bị xuống xe ô tô BKS 15A-377.86 thì K đưa H các túi nilon chứa đồ dùng hàng ngày trong đó có túi nilon màu xanh mà Cơ quan Công an đã thu giữ để H cầm về nhà trước, H không biết trong túi nilon màu xanh đó có chứa ma túy. Ngoài ra, H không lý giải được tại sao kết quả test nước tiểu của H dương tính với Morphine/Heroin.

Lời khai nhận tội của bị can Đỗ Đức K phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định về ma túy và các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Đỗ Đức K đã có hành vi cất giữ trái phép 974,45 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động, 01 xe ô tô BKS 15A-377.86, tiền mặt 58.500.000 đồng và một số đồ vật có liên quan - chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Đối với 01 điện thoại di động, 01 túi xách màu đen, 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe và số tiền 33.000.000 đồng thu giữ Nguyễn Thị H qua điều tra xác định là tài sản của H, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Đức K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS-P1 ngày 14/9/2022 của Viện K sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Đức K về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị H có nội dung: Ngày 26/12/2021 khi chuẩn bị xuống xe ô tô BKS 15A - 377.86 thì K đưa H các túi nilon chứa đồ dùng hàng ngày trong đó có túi nilon màu xanh mà Cơ quan Công an đã thu giữ để H cầm về nhà trước, H không biết trong túi nilon màu xanh đó có chứa ma túy. Ngoài ra, H không lý giải được tại sao kết quả test nước tiểu của H dương tính với Morphine/Heroin.

Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức K tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì, 01 túi nilon màu xanh, 01 ví màu đen, 01 váy màu nâu chấm đen, cổ màu đen, 01 áo lót ngực màu đen, 01 áo cotton dài tay màu nâu liên quan đến việc phạm tội; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H 01 xe ô tô BKS 15A-377.86; trả lại cho bị cáo: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 15A-37789, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD: 363328 của xe ô tô BKS: 15A-37786, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Đức K, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Đức K; 01 thẻ ngân hàng mang tên Đỗ Đức K và số tiền 58.500.000 đồng thu của bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 58.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức K nêu quan điểm: Nhất trí quan điểm của Viện K sát về tội danh điều luật truy tố bị cáo, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo để bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Đề nghị trả lại bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện K sát nhân dân thành phố Hải Phòng, K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2021, tại đường mới nối thành phố Hải Dương lên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Đỗ Đức K có hành vi mua trái phép 974,45 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến 10 giờ 40 phút, ngày 26/12/2021, K mang số ma túy trên về nơi ở cất giữ, khi đi đến khu vực đường Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức án tù không thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Ma túy bị cáo mua bán trái phép là loại ma túy MDMA có khối lượng 974,45 gam. Do vậy hành vi của bị cáo Đỗ Đức K đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, “MDMA có khối lượng 100 gam trở lên”.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đức K có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại

Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy lượng ma túy mà bị cáo Kiểm mua bán tổng cộng là: 974,45 gam ma túy loại MDMA, bị cáo có nhân thân xấu nên xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ở mức 15.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với tình tiết bị cáo bị bệnh hiểm nghèo là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối tượng tên Phá đã bán ma túy cho bị cáo K nhưng quá trình điều tra bị cáo không nhận dạng được Phá, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh Phá đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để làm rõ xử lý; đối với Nguyễn Thị H, tài liệu điều tra thể hiện H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để làm rõ xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không được phép sử dụng, 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì, 01 túi nilon màu xanh, 01 ví màu đen, 01 váy màu nâu chấm đen, cổ màu đen, 01 áo lót ngực màu đen, 01 áo cotton dài tay màu nâu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 xe ô tô HYUNDAI Tucson BKS 15A-377.86, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 15A-37789, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD: 363328 của xe ô tô BKS: 15A-37786, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen là tài sản của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo; 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Đức K, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Đức K là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại bị cáo; 01 thẻ ngân hàng mang tên Đỗ Đức K và số tiền 58.500.000 đồng thu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 58.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đỗ Đức K tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 26/12/2021.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Đức K 15.000.000 (mười năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 hộp bìa Catton được dán kín, còn nguyên niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị H, Hà Duy Quang, Đỗ Đức K và Hà Xuân Thúy và dấu niêm phong số 679MT/PC09; 01 hộp giấy niêm phong bao bì có chữ ký của Hoàng Văn Lương và Trần Tuấn Thành; 01 túi nilon màu xanh; 01 váy màu nâu chấm đen, cổ màu đen; 01 áo lót ngực màu đen; 01 áo cotton dài tay màu nâu; 01 ví màu đen;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trên thân máy có dãy số: 354275382945608, trong máy có 01 sim điện thoại có số ICCID: 8984048000381325160 của Đỗ Đức K.

Trả lại bị cáo Đỗ Đức K các tài sản sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON màu đỏ mang BKS: 15A - 377.86, có số khung RLUT9W13BJN002265, số máy: G4NAHU877622; 01 căn cước công dân số 031065004129 mang tên Đỗ Đức K, 01 giấy phép lái xe số 310126008588 mang tên Đỗ Đức K, 01 chứng nhận đăng ký xe số 095489 của xe ô tô BKS: 15A - 377.86, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD: 3633238 cho xe ô tô BKS: 15A - 377.86, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số Imei 1: 355289668213630, số Imei 2: 355955728213634, trong máy có 01 sim điện thoại có số ICCID: 89840200011201017272 của Đỗ Đức K; 01 thẻ ngân hàng số 9704366813370548010 mang tên Đỗ Đức K và số tiền 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền 58.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/KB lập ngày 29/9/2022 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - CATP Hải Phòng cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh

